

Mật Tạng Bộ 1_ No 848 (Tr.45_Tr.55)

**ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN
GIA TRÌ KINH
QUYỂN VII**

*Hán dịch : Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY và Sa
Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

**NƠI HỌC HẠNH CHÂN NGÔN TRONG PHÁP THỨ TỰ
CÚNG DƯỠNG
PHẨM THỨ NHẤT**

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường tiền của mọi Nghi Quĩ
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bẩn
Nay Ta tùy Yếu Lược diễn nói
Thoạt tiên thành tựu lợi Tự Tha (Ta Người)
Phương tiện của Trí Nguyện vô thượng
Thành phương tiện ấy tuy vô lượng
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải
Nơi mãn Tất Địa, các Thắng Nguyện
Tất cả Như Lai, con Thắng Sinh (Thắng Sinh Tử)
Nhóm ấy: Thân Phật, Chân Ngôn, Hình
Chỗ ngự, mọi loại Ấn, uy nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn Hành Đạo
Với Phương Quảng Thừa đều Đế Tín (Niềm Tin chân thật)
Hữu Tình tín giải: Thượng, Trung, Hạ
Thế Tôn nói Pháp tu chứng ấy
Thương xót Chúng luân hồi sáu nẻo
Tùy thuận nhiều ích nên khai diễn
Cần phải cung kính, Ý quyết định
Cũng khởi chân thành, Tâm tin sâu
Nếu ở Thừa Phương Quảng Tối Thắng
Biết Diệu Chân Ngôn, Hạnh điều phục
Tùy nơi tu tập Thiện Thệ Tử (Con của Bạc Thiện Thệ)

Trì Minh vô thượng, luật nghi riêng
 Giải hết Chi Phần nhân duyên ấy
 Được nhận truyền dạy, ấn khả đẳng
 Gặp Thầy như vậy , cung kính lễ
 Vì lợi tha nên nhất Tâm trụ
 Chiêm ngưỡng giống như Thế Đạo Sư (Thầy của Thế Gian)
 Cũng như bạn lành với thân thuộc
 Phát khởi Ý thù thắng ân cần
 Cúng dường, trợ cấp tùy theo việc
 Khéo thuận ý Thầy khiến vui vẻ
 Từ Bi nhiếp thụ khi đối mặt
 Cúi lạy thỉnh Hạnh Thắng Thiện Tuệ
 Nguyên Tôn như ứng dạy cho ta
 Thầy ấy tự tại rồi kiến lập
 Đàn tròn màu nhiệm Tạng Đại Bi
 Y pháp triệu vào Man Trà La
 Tùy Khí (Căn Cơ) trao cho Tam Muội Gia
 Đạo Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn, Ấn
 Gân gửi Tôn sở được truyền miệng
 Được Thắng Tam Muội Gia với Hộ
 Người nên tương ứng hành như thuyết (lời dạy)
 Đấy cũng là điều Khế Kinh nói
 Nhiếp chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng
 Xót thương đệ tử kém Tuệ nên
 Phân biện Nghi Thức tiến dần dần
 Nơi tạo thắng lợi Thiên Trung Thiên
 Theo con sinh của Tâm Chính Giác
 Dưới đến Thế Thiên; thân ngữ ấn
 Vào Thừa tối thượng Chân Ngôn này
 Đạo Sư, các Mật Hạnh, Quỹ Phạm
 Đều nên kính trọng chẳng khinh chê
 Vì hay nhiều ích các Thế Gian
 Vì thế đừng sinh Tâm lìa bỏ
 Thường nên cột niệm không gián đoạn
 Nhóm ấy có công đức rộng lớn
 Tùy lực đó chia việc tương ứng
 Thấy đều phụng thừa mà cúng dường
 Phật, Chúng Thanh Văn với Duyên Giác
 Nói Giáo Môn ấy dứt đường khổ
 Thầy truyền học xứ đồng Phạm Hạnh
 Tất cả đừng ôm Tâm giận hờn

Khéo xét Thời hợp, điều cần làm
 Hòa kính tương ứng mà trợ cấp
 Chẳng tạo Pháp Hạnh Tâm Ngũ Đồng
 Chẳng ở chư Tôn khởi giận hờn
 Như Thế Đạo Sư, Khế Kinh nói
 Hay tổn lợi lớn , đừng giận dữ
 Một niệm nhân duyên đều đốt diệt
 Câu Chi quảng Kiếp đã tu Thiện
 Vì thế ân cần thường lia bỏ
 Đây là căn bản không nghĩa lợi
 Tâm Tĩnh Bồ Đề báu Như Ý
 Mãn nguyện mong cầu Thế Xuất Thế
 Trừ nghi rốt ráo được Tam Muội
 Tự lợi lợi tha nhân đầy sinh
 Cho nên thủ hộ thân mệnh hơn
 Quán đủ Tạng Công Đức rộng lớn
 Nếu thân ngữ ý nhiều (Gây rối) chúng sinh
 Dưới đến chút phần đều mau lia
 Trừ phương tiện khác, nơi Sở tế (nơi cứu độ)
 Vào trụ tâm Bi mà hiện sân (Giận dữ)
 Đối với Hữu Tình bội (phản bội) ân đức
 Thường hành nhẫn nhục chẳng xét lỗi
 Lại thường đầy đủ Đại Từ Bi
 Cùng với Hỷ Xả, Tâm vô lượng
 Tùy sức , sở năng Pháp, thực thí
 Dùng Hạnh Từ Lợi hóa quần sinh
 Hoặc do lợi lớn, tâm tương ứng
 Vì chờ đợi Thời nên vất bỏ
 Nếu không thể lực nhiều ích rộng
 Trụ Pháp hằng quán Tâm Bồ Đề
 Phật nói trong đây đủ vạn hạnh
 Mãn túc Pháp thỉnh bạch thuần tịnh
 Dùng nhóm Bồ Thí, các Độ Môn
 Nhiếp thọ chúng sinh ở Đại Thừa
 Khiến trụ, thọ trì và đọc tụng
 Cùng với suy tư, chính tu tập
 Bạc Trí chận đứng sáu Tình Căn
 Thường nên lắng ý (Tịch Ý) tu Đăng Dẫn
 Sự nghiệp hủy hoại do uống rượu
 Gốc rễ tất cả Pháp Bất Thiện
 Như thuốc độc, lửa, sương, mưa đá

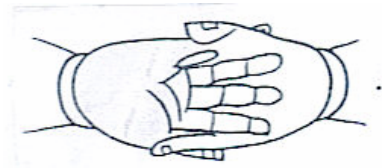
Nên phải xa lìa đừng gần gũi
Lại do Phật nói tăng Ngã Mạn
Chẳng nên ngồi nằm giường cao đẹp
Chọn lời tinh yếu Bạc Đủ Tuệ
Đều bỏ việc hại mình hại người
Ta y Đạo Tam Muội Gia chính
Nay đã thứ tự lược diễn nói
Hiểu rõ Tu Đa La (Sutra_ Khế Kinh) Phật nói
Khiến giải biết rộng sinh quyết định
Y đây chính trụ Giới Bình Đẳng
Lại nên xa lìa Nhân hủy phạm
Là tập Tâm ác với lười biếng
Vọng niệm, sợ hãi hay nói chuyện
Môn Chân Ngôn Diệu, Bạc Giác Tâm
Sẽ khiến chướng che (Chướng Cái) dần tiêu sạch
Dùng các Phước Đức tăng ích lợi
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo chỗ ứng mà suy niệm
Gần nơi Tôn ngự, nhận Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Nên tự an trụ Hạnh Chân Ngôn
Như thứ tự Nghi , Minh đã nói
Trước lễ Tôn truyền giáo Quán Đỉnh
Thỉnh bạch Chân Ngôn, nơi tu nghiệp
Bạc Trí nương Thầy liệu tính xong
Y theo địa phận, nơi thích hợp
Núi đẹp xen nhiều ngọn bằng phẳng
Mọi loại hang hốc giữa hai núi
Ở tất cả Thời được an ổn
Sen sừng, sen xanh điểm khắp ao
Bên bờ sông lớn, bãi sông con
Xa lìa người vật, mọi huyên náo
Cây cối xinh đẹp nhiều cành lá
Rất nhiều Nhũ Mộc (Cây có nhựa) với cỏ lành
Không có rắn độc, khổ nóng lạnh
Thú ác, Trùng độc , mọi nạn tai
Hoặc các Như Lai Thánh Đệ Tử
Đã từng đi qua hoặc cư ngụ
Chùa Tháp, Lan Nhã, nhà Tiên xưa
Nên y theo nơi Tâm ưa thích
Xa lìa Tại Gia, dứt ồn ào

Siêng chuyển năm Dục, các Triền Cái (sự trói buộc ngăn che)
 Một lòng vui sâu nơi Pháp Vị
 Nuôi lớn Tâm ấy cầu Tất Địa
 Lại thường đầy đủ Tuệ kham nhẫn
 Hay an khổ đói khát, các bệnh
 Tĩnh mệnh, bạn lành hoặc không bạn
 Nên cùng các quyển Kinh Pháp diệu
 Hoặc thuận Hạnh chư Phật Bồ Tát
 Nơi Chân Ngôn chính, bền Tín Giải
 Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
 Thường vui kiên cố không yếu hèn (Khiếp nhược)
 Tự Tha hiện Pháp, tác thành tự
 Chẳng tùy Trời khác, y vô úy (Không sợ hãi)
 Đủ đây gọi là Bạn Trợ tốt

TẶNG ÍCH THỦ HỘ THANH TỊNH HẠNH PHẨM THỨ HAI

Hành Nhân thành tự nơi chốn xong
 Mỗi ngày, trước trụ nơi Niệm Tuệ
 Y Pháp nằm ngủ, khi thức dậy
 Trừ các loài gây chướng không tận
 Đêm ấy phóng dật đã sinh tội
 Ân cần hoàn tịnh đều sám hối
 Tịnh Căn đủ Tâm Bi lợi ích
 Thề độ chúng sinh giới không tận
 Như Pháp tắm rửa (Táo dục) hoặc chẳng tắm
 Nên khiến Thân Khẩu Ý trong sạch

Tiếp ở Trai Thất, nơi KHÔNG TỊNH (Trống rỗng trong sạch)
 Rải rắc Diệu Hoa để trang nghiêm
 Tùy đặt Hình Tượng thù thắng diệu
 Hoặc Tâm nghĩ nhớ Phật mười phương
 Tâm tự hiện quán thật rõ ràng
 Nên y phương sở của Bản Tôn
 Chí thành cung kính nhất Tâm trụ
 Năm Luân sát đất mà tác lễ



*“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
 Ba đời tất cả đủ ba Thân ”*

*Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
 Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái
 Quy mệnh các Minh, lời chân thật
 Quy mệnh tất cả các Mật Ấn
 Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý
 Ân cần vô lượng cung kính lễ “*

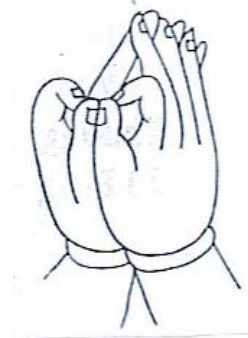
1) Tác Lễ phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

“ Án. Nam ma tát bà đất tha nghiệp đa, ca gia phộc khất chất
 đa, bá ná noan, ná nan ca lỗ nhĩ “

*) OM_ SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA_ PÀDA
 VANDANAM KARA UMI

Do tác lễ tụng lời chân thật
 Liền hay lễ khắp Phật mười phương
 Gối phải sát đất, hợp chướng móng
 Suy tư sám hối tội nghiệp xưa
 “ Con do Vô Minh đã gom chừa
 Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội
 Tam dục sân si che lấp Tâm
 Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
 Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
 Cùng với vô lượng các chúng sinh
 Lưu chuyển sống chết từ Vô Thủy
 Gây tạo vô tận tội cực nặng
 Nay đối mười phương Phật hiện tiền
 Thấy đều sám hối chẳng làm nữa “



2) Xuất tội phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

“ Án. Tát bà bả ba tát-bố tra, ná ha năng, phạt chiết-la dã, sa
 ha “

*) OM_ SARVA PAPA SPHAT DAHANA VAJRAYA_
 SVÀHÀ

*Nam mô mười phương Phật ba đời
 Ba loại thường gần Tạng Chính Pháp
 Chúng Đại Tâm Bồ Đề Thắng Nguyên
 Nay con đều chân chính quy y*



3) Quy Y phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

“ **Án. Tát bà bột đà bồ đề tát đát noan, thiết la nản nghiệt xa
nhĩ, phạt chiết-la đát ma, hiệt-ly** “

*) OM_ SARVA BUDDHA BODHISATVANAM
'SARANAM GACCHAMI_ VAJRA DHARMA_ HRÌH

*Con tịnh thân này lia bụi nơ
Cùng thân miệng ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai*



4) Thí Thân phương tiện Chân Ngôn là :
ॐ स र्व बु द्ध ग णु षु व ऋ ण म् ॐ ह्रि षु षु म् ॐ स र्व बु द्ध ग णु षु व ऋ ण म् ॐ ह्रि षु षु म्

“ **Án. Tát bà đát tha nghiệt đa, bố xà bát-la bạt lật-đa, năng dạ
đát mang nan, niết-ly dạ đá dạ nhĩ. Tát bà đát tha nghiệt đa thất giá, địa đễ
sắt xá đa. Tát bà đát tha nghiệt đa, nhạ nan mê ha vị thiết đồ** “

*) OM_ SARVA TATHAGATA PÙJA
PRAVARTTANAYA ATMÀNAM NIRYATA YAMI_ SARVA
TATHAGATA'SCA ADHITIṢṬATAM_ SARVA TATHAGATA
JÑANA ME ÀVI'SATU

Tâm Tinh Bồ Đề, báu Thắng Nguyên

*Nay con phát khởi cứu quần sinh
Sinh khổ đặng tập gây triền nhiễu
Cùng với Vô Tri hại đến thân
Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát
Thường làm lợi ích các Hàm Thức*



5) Phát Bồ Đề Tâm phương tiện Chân Ngôn là :
ॐ व ल्ले षु षु म् ॐ

“ **Án. Bồ đề chất đa mẫu đa bá ná dã nhĩ** “

*) OM_ BODHICITTAM UTPADA YAMI

Trong câu ấy, gia thêm câu nói là :” **Tâm Bồ Đề lia tất cả vật.
Tức là buông bỏ Uẩn, Giới, Xứ, Năng Chấp, Sở Chấp. Pháp không có
Ngã.Như Phật Thế Tôn với các Bồ Tát từ lúc phát Tâm Bồ Đề cho đến Đạo
Trường Bồ Đề. Con cũng phát Tâm như vậy**

(Câu tăng thêm này cũng đồng với Chân Ngôn, thường tụng Bản
Phạn)

*Trong vô lượng Thế Giới mười phương
 Các Chính Biến Tri, Chúng Đại Hải
 Mỗi mỗi lực phương tiện khéo léo
 Với các Phật Tử vì Quần Sinh
 Bao nhiêu phước nghiệp đã tu tập
 Nay con tùy hỷ hết tất cả*



6) Tùy Hỷ phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वर्पाय सुप्र सुवसुदन सुख मय मसु
 म् ॐ ममयम्

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa bản nha nhạ năng, bố mộ nại na, bố xà mê già sâm mộ nại-la , tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA PUᅇYA JÑANA ANUMUDANA_ PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAᅇA SAMAYE HÙM

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
 Tâm Đại Bồ Đề, Đấng Cứu Thế
 Nguyện xin khắp cả Giới mười phương
 Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*



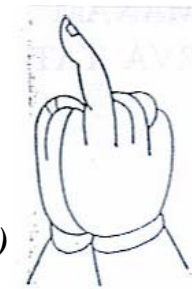
7) Khuyến Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वर्पाय हृषीकेश सुख मय मसु
 म् ॐ ममयम्

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa, đệ sái ninh, bố xà mê già sa mộ đà-la tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEᅇANA PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAᅇA SAMAYE HÙM

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
 Mau buông mọi khổ bám trên thân
 Thường được đến nơi không như bản (Vô Cấu Xứ)
 An trụ Pháp Thân Giới thanh tịnh*



8) Phụng Thỉnh Pháp Thân phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वर्पाय हृषीकेश सुख मय मसु
 म् ॐ ममयम्

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa, nại đệ sái dã nhĩ, tát bà đát phộc hệ đa lật-tha gia, đát ma đà đáo, tát thể để lật bà mặt đồ “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEᅇA YÀMI_ SARVA SATVA HÌTA ARTHÀYA_ DHARMADHÀTU STHITIRBHAVATU

**Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
 Vì muốn lợi ích mọi chúng sinh
 Nay con chân chính hồi hướng hết
 Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề**

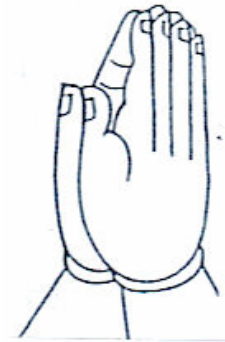


9) Hồi Hướng phương tiện Chân Ngôn là :
 नमःसर्वतथागतैर्गुरुभ्यो नमःसर्वत्रिसामयैस्वहा

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đả, niết lý-dã đát năng, bố xà mê
 già sam mộ nại-la, tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA NIRYÀTANA _PÙJA
 MEGHA SAMUDRA SPHARANA SAMAYE HÙM

Lại tạo mọi việc phước lợi khác
 Đọc tụng, kinh hành, ngồi, bày tiệc
 Vì khiến toàn thân tâm thanh tịnh
 Xót thương cứu nhiếp nơi tự tha
 Tâm Tĩnh như vậy là mọi nơ (chư cấu)
 Thân tùy nơi ứng dùng an tọa
 Tiếp, nên kết Ấn Tam Muội Gia
 Ấy là Đạo Tĩnh Trừ ba nghiệp
 Nên biết tướng Mật Ấn
 Các Chính Biến Tri nói
 Chắp hai tay Định Tuệ
 Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)
 Chạm khắp các chi phần
 Tụng trì Chân Thật Ngữ



_ Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn :
 नमःसर्वतथागतैर्गुरुभ्यो नमःसर्वत्रिसामयैस्वहा

ॐ

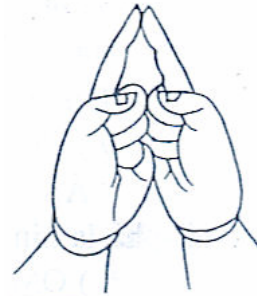
“ Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt.
 Án, a tam mê, đát-ly tam mê, tam ma duệ, sa ha “

*) NAMAḤ SARVA TATHÀGATE BHYAḤ VI'SVA
 MUKHEBHYAḤ_ OM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Vừa kết Mật Ấn này
 Hay tĩnh Như Lai Địa
 Mãn Địa Ba La Mật
 Thành ba Pháp Đạo Giới (Giới Đạo của 3 Pháp)
 Các nhóm Ấn còn lại
 Thứ tự như Kinh nói
 Bạc Chân Ngôn nên biết
 Sở Tác được thành tựu

Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tiêu biểu của Mật Tuệ
 Vì tịnh thân khẩu ý
 Chuyển khắp cả thân mình
 Tay Bát Nhã Tam Muội
 Đều nắm Kim Cương Quyền
 Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
 Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều thẳng đứng
 Như vậy là Pháp Ấn
 Mật Ấn của thanh tịnh
 _ Pháp Giới Sinh Chân Ngôn là :



ॐ मम तम मन्दा बुद्धं दामा दुःखं सखं वनेन ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đạt ma đà đồ, sa-phộc bà phộc cú hàm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU SVABHĀVAKA UHAM

Như Tự Tính Pháp Giới
 Mà quán nơi thân mình
 Hoặc dùng Chân Thật Ngôn
 Ba chuyển (chuyển 3 lần) rồi diễn nói
 Thường thấy trụ Pháp Thể
 Không nhớ như hư không
 Uy lực Chân Ngôn Ấn
 Vì gia trì Hành Nhân
 Khiến kẻ ấy kiên cố

Quán ngay thân Kim Cương
 Kết Kim Cương Trí Ấn
 Tay Chỉ Quán chung lưng
 Địa Thủy Hỏa Phong Luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trỏ)
 Trái phải trợ nhau giữ
 Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
 Hợp bên trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)
 Đây gọi là Pháp Luân
 Tối Thắng Cát Tường Ấn
 Người ấy chẳng bao lâu
 Đồng với Đấng Cứu Thế
 Uy lực Chân Ngôn Ấn
 Người thành tựu sẽ thấy
 Thường như chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
 Mà chuyển Đại Pháp Luân
 _ Kim Cương Tát Đồa Chân Ngôn là :



ॐ नमो सामन्ता वाज्रानाम् वाज्रात्मका ॥

“ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Phạt chiết-la đát ma cú ngân“

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VAJRA ATMAKA UHAM

Tụng Chân Ngôn này xong
Thường trụ ở Đẳng Dẫn
Đế quán Ta, thân này
Tức là Chấp Kim Cương
Vô lượng hàng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như Kim Cương Tát Đóa (Vajrasatva)
Đừng sinh Tâm nghi hoặc

Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để hoàn Giáp Kim Cương
Thường quán sát y phục
Khấp Thể sinh ánh lửa
Dùng đấy trang nghiêm thân
Các Ma, loài gây chướng
Với loài Tâm ác khác
Nhìn thấy chạy tứ tán
Tướng Mật Ấn trong đấy
Trước, tác Tam Bồ Tra
Hai Không Luân Chỉ Quán (2 ngón cái của 2 tay
Cột giữ trên Hỏa Luân (Ngón giữa)
Hai Không tự kèm nhau
Trụ trong lòng bàn tay
Tụng Chân Ngôn ấy xong
Nên quán chữ Vô Cấu (không như bản)
_ Kim Cương Giáp Trụ Chân Ngôn là :



ॐ नमो सामन्ता वाज्रानाम् ॐ वाज्रात्मका ॥

“ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nãn. Án, phạt chiết-la ca phộc già hàm“

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM VAJRA KAVACA HŪM

Chữ LA (ॐ _ LA) màu trắng tinh
Dùng điểm Không nghiêm sức (ॐ _ LAM)
Như chuỗi sáng của tóc

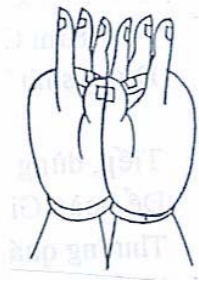
Đặt ở trên đỉnh đầu
 Ví như trong trăm kiếp
 Đã chứa mọi tội nơ
 Do đây thầy trừ diệt
 Phước Tuệ đều viên mãn
 Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धे नमः

” Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Lẫm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ LĀM

Chân Ngôn đồng Pháp Giới
 Trừ vô lượng chúng tội
 Chẳng lâu sẽ thành tựu
 Trụ ở Địa Bất Thoái
 Tất cả nơi húc ế
 Nên gia Tự Môn này
 Màu đỏ đủ uy quang
 Rực lửa vây chung quanh



Tiếp, vì giáng phục Ma
 Chế ngự các Đại Chương
 Nên niệm Đại Hộ Giả
 Vô Năng Kham Nhẫn Minh

_ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Minh là :

ॐ नमःसर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः
 सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः
 सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः

“ Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, tát bà tấp dã vi nghiệt
 đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt,. Tát bà tha hàm khiếm, la khất-sái, ma ha
 mạt lệ. Tát bà đát tha nghiệt đa bôn ni-dã niết xã đế, hàm hàm, đát-la tra
 đát-la tra, a bát la để ha đế, sa ha “

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATE BHYAḤ_ SARVA
 BHAYA VIGATE BHYAḤ_ VI'SVA MUKHE BHYAḤ_ SARVATHĀ
 HAM KHAM RAKṢA MAHĀ BALE_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA
 NIRJATE HUM HUM TRĀṬ TRĀṬ_ APRATIHATE SVĀHĀ

Do vừa mới nghĩ nhớ
 Các Tỳ Na Dã Ca (vinayaka)
 Nhóm La Sát (Rakṣasa) hình ác
 Tất cả đều chạy tan

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG PHẨM THỨ BA

Chính Nghiệp như vậy sẽ tịnh thân
 Trụ Định, quán Bản Chân Ngôn Chủ
 Dùng Chân Ngôn Ấn mà triệu thỉnh
 Trước nên thị hiện Tam Muội Gia
 Chân Ngôn tương ứng trừ điều chướng
 Kèm dùng Bất Động Tuệ Dao Ấn
 Cúi lạy phụng hiến nước Ứ Già
 Hành Giả lại hiến Chân Ngôn Tòa
 Tiếp nên cúng dường mọi hương hoa
 Khử cấu cũng dùng Vô Động Tôn
 Tịch Trừ, Tác Tĩnh đều như vậy
 Gia trì dùng Bản Chân Ngôn Chủ
 Hoặc quán chư Phật, Thắng Sinh Tử (Con sinh ra từ sự thù thắng)
 Vô lượng vô số chúng vây quanh
(Bên trên nhiếp Kế xong, bên dưới sẽ theo thứ tự phân biệt nói)
 Trước mặt quán chữ LA (ལ)
 Đủ điểm , rộng nghiêm sức
 Là Tĩnh Quang Diễm Man (Vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
 Đỏ như mặt trời sớm
 Niệm tiếng, nghĩa Chân Ngôn
 Cũng trừ tất cả chướng
 Giải thoát như ba độc (Tam độc cấu)
 Các Pháp cũng như thế
 Trước, tự tịnh đất Tâm
 Lại tịnh đất Đạo Trường
 Điều trừ mọi lầm lỗi
 Tướng ấy như Hư Không
 Như nơi giữ Kim Cương Kim Cương sở trì)
 Đất này cũng như vậy
 Thoạt đầu ở dưới lập
 Suy tư Phong Luân kia
 Nơi an trú chữ HA (ཧ)
 Sáng đen (Hắc Quang) tuôn ánh lửa
 Chân Ngôn ấy là :
 ལྷ་མཚན་མཚན་མཚན་མཚན་མཚན་

” Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Hàm “
 *) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ HAM

Tiếp trên đặt Thủy Luân
Màu sắc như sữa tuyết
Nơi an trú chữ PHỘC (𑖑)
Ánh điện trắng pha kỳ (? màu Thủy tinh)
Chân Ngôn ấy là :

𑖀𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩

” Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Noan “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_VAM

Lại ở trên Thủy Luân
Quán làm Kim Cương Luân
Tưởng đặt chữ ban đầu (Bản sơ tự)
Bốn phương toàn màu vàng
Chân Ngôn ấy là :

𑖀𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩

” Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ A

Luân ấy như Kim Cương
Tên Đại Nhân Đà La
Ánh lửa màu vàng trong (Tịnh kim sắc)
Trần ngập tuôn chảy khắp
Ở trong đấy suy tư
Đạo Sư, các Phật Tử
Trong nước quán sen trắng
Cộng Kim Cương xinh đẹp (Diệu sắc)
Tám cánh đũa râu nhụy
Mọi báu tự trang nghiêm
Thường tuôn vô lượng quang
Trăm ngàn sen vây quanh
Trên ấy lài quán tưởng
Tòa Đại Giác Sư Tử
Bảo vương dùng trang sức
Ngay trong Cung Điện lớn
Cột báu xếp thành hàng
Khắp nơi có phượng lọng
Các chuỗi ngọc xen nhau
Rũ treo áo báu đẹp
Chung quanh mây hương hoa
Cùng với mọi mây báu
Tuôn mưa đủ loại hoa
Thơm phức trang nghiêm đất

Diêm Phù màu vàng trong
 Vì tương ứng Thế Gian
 Ngồi Kiết Già trên sen
 Chính Thụ lìa các Độc
 Thân mặc áo sa lụa
 Mào đỉnh tóc tự nhiên
 Hoặc Thích Ca Mâu Ni
 Trong ấy quán chữ BÀ (𑖀𑖂𑖄 _ BHAḤ)
 Lại chuyển chữ như vậy
 Thành Đấng Năng Nhân Tôn
 Cần Dững, áo cà sa
 Thích Ca Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là :

𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄𑖀𑖂𑖄

“ Nam ma tam mạn đa bôṭ đà nãṃ. Bà “
 *) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ BHAḤ
 Tự Môn chuyển thành Phật
 Cũng lợi các chúng sinh
 Giống như Đại Nhật Tôn
 Bạc Du Già quán sát
 Một Thân và hai Thân
 Cho đến vô lượng Thân
 Đồng nhập vào Bản Thể
 Lưu xuất cũng như vậy
 Trên sen bên phải Phật
 Nên quán Bản Sở Tôn
 Chấp Kim Cương bên trái
 Cần Dững các quyển thuộc
 Trước sau trong đài hoa
 Chúng Bồ Tát quảng đại
 Hàng Nhất Sinh Bồ Xứ
 Nhiều ích các chúng sinh
 Bên phải, dưới hoa tòa
 Nơi của Chân Ngôn Giả (Người tu Chân Ngôn)

Nếu trì Diệu Cát Tường
 Giữa để chữ Vô Ngã (𑖀𑖂)
 Chữ ấy chuyển thành Thân
 Như trước mà tác quán
 Văn Thù Chủng Tử Tâm là :

नमःसमन्तवृक्षस्य मम

” Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Mãn “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ MAM

Nếu Quán Thế Tự Tại
Hoặc Kim Cương Tát Đỏa
Từ Thị với Phổ Hiền
Địa Tạng, Trừ Cái Chướng
Phật Nhãn và Bạch Xứ
Đa Lợi, Tỳ Câu Tri
Mang Mãng, Thương Yết La
Kim Luân và Mã Đầu
Trì Minh, Nam Nữ Sứ
Phần Nộ, các Phụng Giáo
Tùy theo ý ưa thích
Y Pháp trước mà chuyển
Vì khiến Tâm vui vẻ
Dâng hiến Ngoại Hương Hoa
Đèn sáng, nước Ứ Già
Đều như Bản Giáo nói

Bất Động dùng khủ cấu (Trừ như bản)
Tịnh trừ khiến hiển quang
Bản Pháp tự tương gia (cùng nhau thêm)
Với hộ trì thân Ta
Kết các nhóm phương giới
Hoặc dùng Giáng Tam Thế
Triệu thỉnh như Bản Giáo
Ấn Chân Ngôn sử dụng
Với Ấn Phổ Thông này
Tương ứng Chân Ngôn Vương.

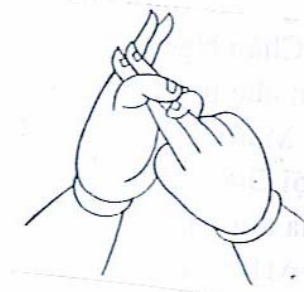
Thánh Giả Bất Động Tôn Chân Ngôn là :

नमःसमन्तवृक्षस्य नमःसमन्तवृक्षस्य नमःसमन्तवृक्षस्य

‘ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Chiến noa , ma ha lộ sái ninh,
tát-phả tra dã, hàm, đát-la tra. Hãn mạn “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀM_ CANḌA MAHÀ ROṢAṆA
SPHATYA HÙM TRAT_ HÀM MÀM

Nên dùng tay Định Tuệ
 Điều nắm Kim Cương Quyền
 Duỗi Hỏa Luân (Ngón giữa) ngay thẳng
 Hư Không (Ngón cái) giữ Địa (Ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
 Tay Tam Muội (Tay trái) làm bao
 Bát Nhã (Tay phải) dùng làm đao
 Tuệ Đao vào, trụ, ra
 Điều từ bao Tam Muội
 Đây tức Vô Động Tôn
 Uy nghĩa của Mật Ấn
 Tay Định (Tay trái) trụ ở tim
 Tay Tuệ (Tay phải) xoay chuyển khắp
 Nên biết vật va chạm
 Liên gọi là Khử Cấu (Trừ như bản)
 Dùng đây chuyển bên trái
 Nhân đây thành Tịch Trừ
 Mọi sự nghiệp còn lại
 Diệt ác, tĩnh các chướng
 Cũng nên làm như vậy
 Tùy loại mà tương ứng



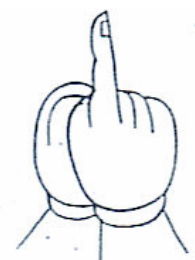
Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
 Để thỉnh triệu Chúng Thánh
 Chư Phật Bồ Tát nói
 Y Bản Thệ mà đến
 Triệu thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मम मम म व ह नम सु म ह व च (न ह न म न व न न न कु म न व व व उ च (व सु
 [न न सु न व

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A tát bà dát-la bát-la để ha đế, dát
 tha nghiệt đảng cử xa, bồ đề chiết lý-gia, bát lý bố la ca, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ SARVATRA
 APRATIHATE_ TATHÀGATA AMKU’SA BODHICARYA
 PARIPÙRAKA_ SVÀHÀ

Dùng Quy Mệnh Hợp Chướng
 Kết chặt Kim Cương Phộc
 Nên khiến tay Trí Tuệ (Tay phải)
 Duỗi thẳng Phong Luân (Ngón trở) ấy
 Hơi co lỏng bên trên
 Nên Hiệu là Câu Ấn
 Chư Phật, Đấng Cứu Thế



Đủ Mật Ấn Chân Ngôn
Kết làm Đài hoa sen
Tràn khắp tất cả Xứ
Nơi Giác Giả an tọa
Chứng Bồ Đề tối thắng
Làm được nơi như vậy
Trì giữ dùng dăng lên
Như Lai Tòa Chân Ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A “

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ AḤ**

Tướng Mật Ấn trong đó
Tay Định Tuệ hợp nhau
Duỗi bung khắp mọi ngón
Giống như hình Linh Đạc (Cái chuông nhỏ cầm tay lắc)
Hai Không (Ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)
Tụ hợp dùng làm Đài
Thủy Luân (Ngón vô danh) hơi cách xa
Đây tức Liên Hoa Ấn



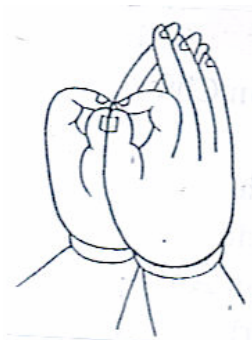
Tiếp, lại nên Tịch Trừ
Tự thân đã sinh chướng
Dùng Ấn Đại Tuệ Đao
Thánh Bất Động Chân Ngôn
Sẽ thấy đồng nơi ấy
Lửa Kim Cương tối thắng
Thieu đốt tất cả chướng
Khiến sạch hết chẳng sót
Bạc Trí nên chuyển làm
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần
Kim Cương Chủng Tử Tâm là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Noan ‘

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ VAM**

Nhớ nghĩa chân thật này
Các Pháp lìa Ngôn Thuyết
Dùng đầy đủ Ấn Đẳng
Liên đồng Cháp Kim Cương



Nên biết tướng Ấn ấy
Trước , dùng Tam Bồ Tra
Hỏa Luân (Ngón giữa) làm mũi nhọn
Đầu nhọn tự hợp nhau
Phong Luân (Ngón trỏ) dùng làm Câu (Móc câu)
Duỗi co đặt bên cạnh
Thủy Luân (Ngón vô danh) trợ nhau cài
Rồi đặt trong lòng tay
Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn là :

ॐ मःसमं त वज्रं न व वृ म न र्प म हूं ॥

“ Nam ma tam mạn đa phật chiết-la nản. Chiến noa ma ha lộ sái nản, hãm “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM_ CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA_ HŪM

Hoặc dùng tay Tam Muội
Làm nửa Ấn Kim Cương
Hoặc dùng Khế Kinh khác
Nghĩ Quý đã diễn nói



Tiếp, nên vòng khắp thân
Mặc khoác Giáp Kim Cương
Mật Ấn của Thân Ngữ
Trước đã y Pháp nói
Dùng chữ KHU với điểm (ॐ _ KHAM)
Suy tư Chân Ngôn này
Các Pháp như hư không

Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसमं त व हूं न व ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Khiếm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KHAM

Nên trước tiên trụ ở Tự Môn này, sau đó tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa

Tiếp, nên nhất tâm tác
Tồi Phục chư Ma Ấn
Bạc Trí nên chuyển khắp

Chân Ngữ cùng tương ứng
 Hay trừ rất bén mạnh (Mãnh lợi)
 Chư Hữu loài Tâm Ác
 Thường thấy khắp đất này
 Rực ánh lửa Kim Cương
 Giáng Phục Ma Chân Ngôn là :

ॐ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ma ha mạt la phộc đế, nại xa phộc lộ
 ỗn bà phệ, ma ha muội đát-ly-dã, tỳ-dữu ỗn nghiệt đế, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ MAHĀ BALĀ VATI,
 DA'SA BALĀ UDBHAVE, MAHĀ MAITRIYĀ ABHYUDGATE_
 SVĀHĀ

Nên dùng tay Trí Tuệ (Tay phải)
 Rồi nắm Kim Cương Quyển
 Duỗi Phong Luân (Ngón trở) thật thẳng
 Đặt ở bờ Bạch Hào (Cạnh Tam Tinh)
 Như hình Tỳ Câu Tri
 Đây tức Tiêu Xí ấy
 Ấn này tên Đại Ấn
 Niệm, để trừ chúng Ma
 Kết buộc quanh Ấn ấy
 Vô lượng quân Thiên Ma
 Với loài gây chướng khác
 Quyết định đều lui tan



Tiếp , dùng Nan Kham Nhẫn
 Mật Ấn và Chân Ngôn
 Dùng kết Giới chung quanh
 Uy mãnh không thể thấy
 Vô Năng Kham Nhẫn Chân Ngôn là :

ॐ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥ नमोऽस्तु ते महाशक्ति ॥

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tam mãng đa nỗ nghiệt đế, mẫ n đà
 đã đồ mẫ n, ma ha tam ma gia niết xà đế, sa-ma la nãi, a bát-la để ha đế, đà
 ca đà ca, nại la nại la, mẫ n đà mẫ n đà, nại xa nhĩ chiên, tát bà đát tha
 nghiệt đa nỗ nưỡn g đế, bát-la phộc la đạt ma lạp đà vi nhạ duệ, bạc già
 phộc đế, vi củ lý vi cu lê, lệ lộ bổ lý vi củ lê, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATRA ANUGATE
 BANDHĀYA SĪMAM_ MAHĀ SAMAYA NIRJATE, SMARAṆA
 APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA,
 DA'SARDI'SAM_ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE_ PRAVARA
 DHARMA LADDHA VIJAYE_ BHAGAVATI, VIKURÙ VIKULE, LELU
 (?LELLU) PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Hoặc dùng lược thuyết (nói lược) Chân Ngôn thứ hai là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Lê lỗ bổ lý vi củ lệ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMATA BUDDHĀNĀM_ LELU (?LELLU)
 PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Trước dùng Tam Bồ Tra

Phong Luân (Ngón trở) trong lòng tay

Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)

Co vào giống móc câu

Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp làm ngọn

Khai mở Thủy Luân (Ngón vô danh) ấy

Xoay chuyển chỉ mười phương

Đẩy tên Kết Đại Giới

Trì quốc thổ mười phương

Hay khiến đều trụ vững

Thế nên việc ba đời

Thấy hay hộ khắp cả

Hoặc dùng Bất Động Tôn

Thành biện tất cả việc

Hộ thân xứ khiến tịnh

Kết các Đẳng Phương Giới



Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Hãn “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HAM

Tiếp, trước cung kính lễ

Lại dâng nước Ứ Già

Như Kinh nói hương hoa

Y Pháp tu cúng dường

Lại dùng Thánh Bất Động

Gia trì mọi vật này



Kết Ấn Tuệ Đạo ấy
 Rộng đều rải khắp cả
 Các nhóm hương hoa đó
 Chuẩn bị vật cúng dường
 Số, dùng Mật Ấn vậy
 Chau mày tụng Chân Ngôn
 Đều nói Bản Chân Ngôn
 Lại ngay Minh sở trì
 Nên tác như vậy xong
 Xưng tên rồi phụng hiến
 Tất cả, trước đặt khắp
 Thanh tịnh Tâm Pháp Giới
 Ấy là LA Tự Môn
 Như trước đã mở bày
 Trong lúc xưng danh, Đồ Hương Chân Ngôn là :

ॐ मःसमंता बुद्धानाम् वि सुद्धा गन्धा उद्भवा स्वहा

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Vị thâu đà kiến xã nột bà phệ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VI'SUDDHA GANDHA UDBHAVE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Hoa Chân Ngôn là :

ॐ मःसमंता बुद्धानाम् माहा मयित्रीया अभ्युद्गते स्वहा

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Ma ha muội đát-ly-dã tỳ dữu ỏn
 nghiệt đế, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Phần Hương Chân Ngôn là :

ॐ मःसमंता बुद्धानाम् धर्मदत्तुः धर्मदत्तुः स्वहा

‘ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Đát ma đà tủa ỏn nghiệt đế, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Nhiên Đăng Chân Ngôn là :

ॐ मःसमंता बुद्धानाम् त्रयलोकेश्वरं त्रयलोकेश्वरं त्रयलोकेश्वरं त्रयलोकेश्वरं स्वहा

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Đát tha nghiệt đa lợi-chỉ tát phả-la
 ninh, phộc ba sa ná , già già nhu đà lị-gia, sa ha “

Ba chuyển mà gia trì
Ước nguyện đều thành tựu

Trì **Hư Không Tạng Minh** gia thêm câu này là :

**“ Y lực Công Đức Ta
Cùng với lực Pháp Giới “**
Tất cả Thời để được
Rộng nhiều và thanh tịnh
Mây trang nghiêm Đại Cúng
Y tất cả Như Lai
Với các Bồ Tát Chúng
Hải Hội mà tuôn ra
Dùng tất cả chư Phật
Bồ Tát gia trì nên
Việc tu hành như Pháp
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Vì lợi các chúng sinh
Dùng Tâm như vậy nói
Nguyện Minh Hạnh thanh tịnh
Các chướng được tiêu trừ
Công Đức tự viên mãn
Tùy thời tu Chính Hạnh
Đây tức không hạn kỳ
Nếu người tu Chân Ngôn
Đời này cầu Tất Địa
Trước, y Pháp trì tụng
Rồi tác Tâm cúng dường
Việc làm đã kết thúc

Tiếp, trải qua một tháng
Đủ dùng Ngoại Nghi Quỹ
Mà thọ trì Chân Ngôn
Lại dùng Trì Kim Cương
Lời phúng vịnh thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ được mau thành tựu
Chấp Kim Cương A Lợi Sa Kệ là :
“ Không đảnh không chỗ động
Pháp kiên cố bình đẳng
Thương xót kẻ lưu chuyển

Quyết ôm mọi khổ hoạn
 Rộng hay truyền Tất Địa
 Tất cả các Công Đức
 Vô Cấu chẳng đời đời
 Pháp thắng nguyện vô tỷ (không thể so sánh)
 Ngang bằng với hư không
 Chẳng có thể ví dụ
 Ngàn vạn phần Khích Trần (kẻ hở của bụi bặm)
 Còn chẳng kịp một ấy
 Thường ở Giới Chúng Sinh
 Thành tựu trong quả nguyện
 Ở Tất Địa vô tận (không cùng tận)
 Nên lia khỏi ví dụ
 Thường vô cấu (không nhớ bản) ế bi (thương xót che chở)
 Y nơi tinh tiến sinh
 Tùy nguyện thành Tất Địa
 Pháp Nhĩ không thể chứng
 Làm nghĩa lợi chúng sinh
 Kịp đến rộng vòng khắp
 Chiếu sáng thường chẳng dứt
 Thương xót thân rộng lớn
 Lia chướng không nghi ngại
 Tu hành nơi Bi Hạnh
 Chảy vòng (chu lưu) trong ba đời
 Ban cho thành tựu nguyện
 Nơi lượng của vô lượng
 Khiến đến nơi cứu cánh
 Lạ thay ! Diệu Pháp này
 Nơi đến của Thiện Thệ (Sugata)
 Tuy chẳng vượt Bản Thệ
 Trao Ta quả vô thượng
 Nếu ban bố nguyện ấy
 Hằng đến chốn thù thắng
 Rộng khắp ở Thế Gian
 Hay mãi Nguyện mong cầu
 Chẳng nhiễm tất cả nẻo
 Ba cõi không chỗ nương “
Bên trên, Kệ này tức đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn
 Tụng trì Kệ tán như vậy xong
 Chí thành quy mệnh Thế Đạo Sư
 Nguyện xin chúng Thánh trao cho Ta

Tất Địa Từ Bi cứu hữu tình

Tiếp lại vì muốn lợi kẻ khác
Quán Phật hóa mây trần tất cả
Phước Ta đã tu, Phật gia trì
Tự Thể Phổ Hiền, lực Pháp Giới
Ngồi Đài hoa sen đến mười phương
Tùy thuận Tính Dục, Đạo, chúng sinh
Y Bản Thệ Nguyên của Như Lai
Tĩnh Trừ tất cả chướng trong ngoài
Khai hiện mọi vật dụng Xuất Thế
Như Tín Giải kia, đủ sung mãn
Dùng nơi trang nghiêm Công Đức Ta
Lực sinh ra trong Pháp Giới tịnh
Thần lực gia trì của Như Lai
Thành tựu nghĩa lợi cho chúng sinh
Đầy đủ kho tàng của chư Phật
Tuôn báu vô tận khó luận bàn
Ba tụng **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Với tướng Mật Ấn như trước nói
Chân Ngôn Thừa này, các học giả
Thế nên thường sinh Tâm thành tín
Tất cả Đạo Sư đã diễn nói
Chẳng nên phỉ báng sinh nghi hối

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Lợi ích vô tận chúng sinh tâm
Cúi lạy chư Phật, Thánh Thiên đấng
Trụ tòa tương ứng vào Tam Muội
Bốn loại Nghi Quỹ của Tĩnh Lự (Thiên Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành Đấng Dẫn
Nếu khi tụng niệm tác Chân Ngôn
Nay sẽ nói tiếp phương tiện ấy
Bậc Trí như trước đã khai thị

Trước mặt quán sát Bản Sở Tôn
Trong vành trăng tròn sáng nơi tim
Thả đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Liên nên thứ tự mà thọ trì
Đến khi Tâm tịnh không cấu ố
Nhóm Số, Thời Phận và Tướng hiện
Y tùy Kinh Giáo sẽ mãn túc
Chí cầu nghĩa lợi của Hữu Tướng
Chân Ngôn, Tất Địa tùy ý thành
Đây đủ tướng hạnh của Thế Gian

Bốn chi Thiên Môn lại sai khác
Hành giả nên sinh ý quyết định
Trước, nên nhất duyên quán Bản Tôn
Trì Ẩn bí mật, Chân Ngôn ấy
Tự tác Du Già Bản Tôn Tượng
Như mọi sắc tướng với uy nghi
Thân Ta không hai, Hạnh cũng đồng
Do trụ Bản Địa, thân tướng ứng
Tuy có ít phước cũng thành tựu
Trong Phẩm **Du Già Thắng Nghĩa** nói
Tiếp, nên chuyển biến Minh TỰ Môn
Rồi dùng quán tác hình Bản Tôn
Thấy rõ tiêu biểu Thân bí mật
Khế Kinh lược nói có hai tướng
Quán Chính Biến Tri (Samyaksambuddha) làm trước nhất
Tiếp, quán Bồ Tát với Thánh Thiên
Diệu Cát Tường Tôn (Mañju'srì) là thượng thủ
Cũng y thừa vị (Ngôi Vị) ấy mà chuyển
Dùng Ẩn tướng ứng với Chân Ngôn
Văn Thù Chủng Tử là MÃNH TỰ Môn (𑖀_MAM) đã nói ở trong Phẩm
trước

Tướng ứng với Bản Tôn Tam Muội
Dùng Tâm đặt Tim làm Chủng Tử
Ứng ấy như vậy tự quán sát
An trụ Tâm Bồ Đề thanh tịnh
Mọi Sở Tri Thức là hình tượng
Tùy thuận Hạnh ấy đừng sai khác
Nên biết Thánh Giả Diệu Âm Tôn
Thân tướng giống như màu vàng nghệ
Đỉnh hiện tướng Ngũ Kế Đồng Chân (Đồng Tử có 5 búi tóc)

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà tha, vi mạn đễ, vi chỉ la ninh,
đạt ma đà đở, niết xà đa, sâm sâm ha, sa ha “**

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SARVATHĀ VIMATI
VIKIRĀṆA _ DHARMADHĀTU NIRJATA_ SAṂ SAṂ HĀ_ SVĀHĀ**

Chữ KHƯ (𑖕_KHA) chứa mọi màu
Tăng thêm chữ Đại Không (𑖕_KHAM)
Như trước đã diễn nói
Đặt ở trên đỉnh đầu
Sẽ được đấng hư không
Nói các Pháp cũng vậy

Lại ở trong cái đầu
Tưởng niệm chữ Bản Sơ (𑖕_ A)
Thuần điểm trắng nghiêm sức
Tối Thắng Bách Minh Tâm
Nhãn Giới (Giới của con mắt) như đèn sáng
Đại Không chữ vô cấu
Trụ ở Bản Tôn Vị (Ngôi vị của Bản Tôn)
Chính Giác sẽ hiện tiền
Cho đến hiểu rõ ràng
Cần phải thấy như vậy

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy
Vành trăng trong tròn đầy
Hiện rõ A Tỳ Môn (𑖕)
Biến làm màu Kim Cương
Nói nghĩa thật của tiếng
Các Pháp vốn không sinh
Ở trong, chính quán sát
Đều từ Tâm này khởi
Tiếng chữ như vòng hoa
Lửa chiếu tự vây quanh
Hào quang trong sáng khắp
Hay phá hang Vô Minh

Chữ CA (𑖕_KA) dùng làm đầu
Hoặc lại Tỳ Môn khác
Đều nên tu Pháp ấy
Niệm dùng tiếng chân thật

Hoặc Chân Ngôn sở trì
 Bày vòng tại Viên Minh (Vòng ánh sáng tròn trụ tại tim)
 Chư đơn và Cú nhân (Nhân của câu cú)
 Tùy ý mà ra vào
 Hoặc tu Ý Chi Pháp (Pháp cành nhánh của Ý)
 Ứng Lý như Đẳng Dẫn
 Duyên niệm thành Tất Địa
 Lợi khắp Tâm chúng sinh
 Vừa mới tác trì tụng
 Mệt quá mới nghỉ ngơi
 Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
 Vận bày trong Trăng Tim
 Tùy ý thâm mật ấy
 Suy niệm tiếng chân thật
 Như vậy người thọ trì
 Lại vì một phương tiện
 Chư Hữu tu nhóm phước (Phước Tụ)
 Thành tựu các Căn lành
 Nên tập Ý Chi Pháp
 Không có định Thời Phận
 Nếu vui cầu Hiện Pháp
 Tất Địa thượng trung hạ
 Nên dùng phương tiện này
 Trước, tác Tâm thọ trì
 Chính Giác, các Thế Tôn
 Đã nói Pháp như vậy
 Hoặc dâng hiến hương hoa...
 Tùy sức mà cúng dường

Trong đấy, Pháp tu trì trước lược nói có hai loại là : y theo Thời và y theo Tướng

THỜI : là đủ số quy định với hạn định của giờ, tháng, năm

TƯỚNG: là Thập Phật, đồ tượng, ánh lửa, âm thanh sinh ra

Nên biết là Tướng Tĩnh Trừ tội chướng của người hành Chân Ngôn ấy.

Điều đó như Kinh đã nói. Trước hết, tác Ý niệm tụng xong, lại trì đủ một Lạc Xoa. Từ đây trải qua hai tháng cho đến tu đủ Chi Phương Tiện. Sau đó, tùy Bản Nguyện tác Pháp thành tựu.

Nếu có sự chướng ngại. Trước tiên, y theo Môn Hiện Tướng, dùng ý trì tụng. Sau đó, vào tháng thứ hai, đủ chi cúng dường. Nên biết như vậy.

Lại vì vui tu tập

Ba Mật Môn Như Lai

Trải qua đủ một tháng

Tiếp, nói Phương Tiện ấy
Nếu Hành Giả trì tụng
Đại Tỳ Lô Giá Na
Chính Giác Chân Ngôn Ấn
Nên y Pháp như vậy
Đại Nhật Như Lai Chúng Tử Tâm là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A** “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ A

A Tự Môn là **Tất cả Pháp chẳng sinh** đã nói như trước
Trong đấy, Thân Mật Ấn
Tướng Bạch Hào Chính Giác
Tay Tuệ (tay Phải) Kim Cương Quyền
Rồi đặt ở My Gian (Tam Tinh)
Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A ngận nhạ** “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ HAM JAḤ

Như trước chuyển chữ A (ॐ)
Mà thành Đại Nhật Tôn
Do Pháp Lực đã trì
Cùng thân mình không khác
Trụ Bản Tôn Du Già
Dùng thêm năm Chi Chử
Thân dưới và trên rốn
Tim, đỉnh và My Gian
Nói Tam Ma Tứ Đa (Sama hìta _ Lợi ích bình đẳng)
Vận tướng rồi an trụ
Dùng y Pháp trụ ấy
Liên đồng Mâu Ni Tôn
Chữ A toàn màu vàng
Dùng làm Kim Cương Luân
Gia trì ở thân dưới (Hạ thể)
Nói là Du Già Tọa

Chữ NOAN (ॐ _ VAMḤ) ánh trắng trắng
Ở ngay trong sương mù
Gia trì trên rốn mình

Chữ LAM (𠂔 _ RAM) mặt trời mới
Đỏ thắm trong tam giác
Gia trì ở tim mình
Đấy là Trí Hỏa Quang

Chữ HÀM (𠂔 _ HAM) lửa Kiếp Tai
Màu đen tại Phong Luân
Gia trì bên Bạch Hào
Nói là Tự Tại Lực

Chữ KHU và điểm Không (𠂔 _ KHAM)
Tướng thành tất cả màu
Gia trì trên đỉnh đầu
Nên nói là Đại Không
Năm loại Tâm Chân Ngôn này đã nói trong Phẩm thứ hai

Năm chữ dùng nghiêm thân
Uy Đức đủ thành tự
Đuốc Đại Tuệ rực rỡ
Diệt trừ mọi tội nghiệp
Quân chúng của Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Sẽ thấy người như vậy
Hách dịch đồng Kim Cương

Lại đặt trong cái đầu
Bách Quang Biến Chiếu Vương
An lập mắt Vô Cấu
Giống đèn sáng hiển chiếu
Như trước trụ Du Già
Gia trì cũng như vậy
Bậc Trí quán thân mình (Tự Thể)
Đồng với thân Như Lai
Trăng tròn sáng ở tim
Chuỗi tiếng (Thanh Man) cùng tương ứng
Chữ chữ không gián đoạn
Giống như tiếng chuông vang
Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
Tùy chọn mà thọ trì
Nên dùng phương tiện này
Mau được thành Tất Địa

Tiếp lại, nếu quán niệm

Thích Ca Mâu Ni Tôn

Minh Tự Môn sử dụng

Nay Ta diễn nói tiếp

Thích Ca Chứng Tử là BÀ Tự Môn (𑀕𑀓𑀏𑀢𑀸𑀓 BHAḤ) đã nói trong Phẩm trước

Trong đây, tiếng chân thật

Ấy là **Lìa các Quán**

Phật Thân Mật Ấn ấy

Dùng đảnh Như Lai Bát (Tathàgata patra _ cái bát của Như Lai)

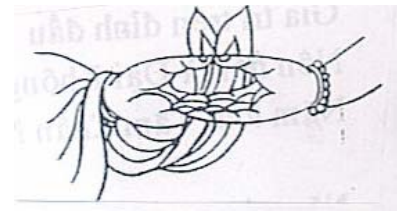
Nên dùng tay Trí Tuệ (Tay phải)

Đặt trên lưỡng Tam Muội (lòng bàn tay trái)

Chính Thọ là nghi thức

Rồi đặt ở Tề Luân (Lỗ rốn)

Thích Ca Mâu Ni Phật Chân Ngôn là :



𑀕𑀓𑀏𑀢𑀸𑀓 𑀕𑀓𑀏𑀢𑀸𑀓

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Tát bà khất-lệ xa , niết tố nại na. Tát bà đạt ma phộc thủy đa, bát-la bát-đa, già già na tam ma tam ma, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SARVA KLE’SA NISUDANA (?NIRSUDANA) _ SARVA DHARMA VA’SITAH PRÀPTA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVÀHÀ

Như vậy , hoặc Mật Ấn của Chính Đẳng Giác khác đều y theo sử dụng của Bản Kinh. Cũng nên như phương tiện trước, dùng Tự Môn quán chuyển làm thân Bản Tôn, trụ pháp Du Già, vận bày Chứng Tử, sau đó trì tụng Chân Ngôn sử dụng.

Nếu y Hạnh Như Lai này, nên ở Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La Vương được A Xà Lê quán đĩnh, liền nên tu hành đầy đủ, chẳng những được sự quán đĩnh Trì Minh làm nơi kham nhẫn vậy.

Thứ tự phương tiện của bốn Chi Thiền Môn ấy. Giả sử trong Kinh khác đã nói Nghi Quỹ có sự thiếu sót. Nếu như Pháp này tu sẽ xa lìa được các lỗi. Dùng sự vui vẻ của Bản Tôn tăng thêm uy thế, công đức tùy sinh.

Lại trì tụng xong, liền dùng Bản Pháp mà hộ trì. Tuy Kinh khác chẳng nói, cũng nên thông dụng ý này khiến cho người tu hành mau được thành tựu.

Lại tiếp nơi trụ của Bản Tôn
Nghi Thức của Man Trà La Vị
Như hình sắc ấy, Đàn cũng vậy

Y Du Già này chóng thành tựu
 Nên biết Tất Địa có ba loại
 Tịch Tai, Tăng Ích, Giáng Phục Tâm
 Phân biệt sự nghiệp có bốn phần
 Tùy nơi đang dùng loại vật ấy
 Tùy màu : trắng, vàng, đỏ, đen thẫm
 Đàn : tròn, vuông, tam giác, hoa sen
 Mặt Bắc: Trắng Phương, trụ hoa sen
 Tâm tư đạm bạc, việc Tịch Tai
 Mặt Đông : Sơ Phương (Phương ban đầu) Cát Tường Tọa
 Ham muốn khoái lạc, việc Tăng Ích
 Mặt Tây : Phương Sau, trụ Hiền Tọa
 Vui buồn hưng đủ, việc Nhiếp Triệu
 Mặt Nam : Phương Dưới, Tông Cứ Tọa (chéo chân ngồi Xổm)
 Hình tượng phần nộ, việc Giáng Phục
 Nên biết Tiêu Xí của Bí Mật
 Tính, Vị (Địa Vị), hình sắc với uy nghi
 Dâng nhóm hương hoa tùy chỗ ứng
 Tĩnh chướng, tăng phước, viên mãn đấng
 Bỏ xứ chơi xa, tội (nghiền nát) việc hại
 Đầu của Chân Ngôn dùng chữ ÁN (OM)
 Sau thêm SA HA (SVÀHÀ) dùng Tịch Tai
 Nếu đầu Chân Ngôn dùng chữ ÁN
 Sau thêm HỒNG, PHÁT (HÙM PHAT) dùng Nhiếp Triệu
 Đầu sau NAP MA (NAMAḤ) dùng Tăng Ích
 Đầu sau HỒNG PHÁT (HÙM PHAT) dùng Giáng Phục
 Chữ HỒNG (HÙM) chữ PHÁT (PHAT) thông ba nơi
 Thêm Danh Hiệu ấy ở khoảng giữa
 Như vậy phân biệt Tướng Chân Ngôn
 Bạc Trí cần phải biết giải hết

SỰ NGHIỆP CHÂN NGÔN PHẨM THỨ NĂM

Bây giờ, người hành Chân Ngôn tùy nơi tương ứng của mình, như Pháp trì tụng xong. Lại cầu sự nghiệp như trước mà tự gia trì, tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa, suy tư vô lượng Công Đức của Phật Bồ Tát chúng, đối với Giới chúng sinh vô tận hưng khởi Tâm Đại Bi. Tùy theo tài vật đã có mà tu cúng dường. Cúng dường xong, lại nên nhất Tâm dùng Kim Cương Phúng Vịnh với ngôn từ vi diệu khác xưng tán công đức chân thật của Như Lai.

Tiếp, trì giữ gây tạo mọi điều lành, hồi hướng, phát nguyện. Nói lời ấy như Đấng Đại Giác Tôn đã chứng biết hiểu thấu rõ, gom chứa Công Đức, hồi hướng Bồ Đề Vô Thượng. Nay Ta cũng lại như vậy, bao nhiêu nhóm Phước đã có cùng với Pháp Giới chúng sinh đều cùng khiến cho vượt qua biển sinh tử, thành Đạo Biến Tri, đều đầy đủ Pháp tự lợi lợi tha, y vào nơi Đại Trụ của Như Lai mà trú, chẳng riêng vì thân mình Nên cầu Bồ Đề cho đến trở lại sinh tử cứu tế chúng sinh, đồng thời được Nhất Thiết Chủng Trí. Do đó thường nên tu tập Phước Đức, Trí Tuệ chẳng tạo nghiệp khác. Nguyện Ngã Đẳng được đến nơi an vui bậc nhất. Tất Địa mong cầu, lia các chướng ngại, tất cả viên mãn.

Lại khiến suy tư : “ Nay Ta mau chóng sẽ mãn túc. Hoặc trong hoặc ngoài, mọi loại báu thanh tịnh màu nhiệm để tự trang nghiêm liên tục không gián đoạn, lưu xuất rộng đều . Dùng Nhân Duyên ấy, hay mãn hết thủy ước nguyện của tất cả chúng sinh “.

Bên trên lược nói như vậy. Nếu người tu hành rộng, nên như Hạnh Nguyện của Phổ Hiền với điều diễn nói của Đại Thừa Tu Đa La (Kinh Đại Thừa) khác. Dùng ý quyết định mà giải thuật. Hoặc nói là :” Như chư Phật Bồ Tát đem sự chứng biết của mình hưng khởi nguyện Đại Bi . Ta cũng phát nguyện như vậy“.

Tiếp, nên phụng hiến Ứ Già, tác Quy Mệnh Hợp Chướng đặt trên đỉnh đầu, suy tư Công Đức chân thật của chư Phật Bồ Tát. Chí thành tác lễ rồi nói lời Kệ:

*Chư Hữu lia hẳn tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiều ích cho chúng sinh
Nay con thủy đều quy mệnh lễ*

Tiếp, nên khải bạch Thánh Chúng, nói lời Kệ là :
*Hiện tiền (ở ngay trước mặt) các Như Lai
Cứu Thế, các Bồ Tát
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ ngôi
Sau lại thương giáng phó.*

Tiếp, nên dùng Tam Muội Gia Chân Ngôn Mật Ấn, giải ở đỉnh đầu rồi sinh Tâm ấy. Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát. Dùng phương tiện này, trước tiên đã thỉnh chư Tôn đều quay về nơi trú ngụ của mình (sở trú)

chẳng vì Vô Đẳng Đại Thế (Lời thề nguyện to lớn không có đấng cấp) mà lưu lại.

Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì tự thể (Thân thể của mình) , suy tư Tâm Tĩnh Bồ Đề, rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa, trong đó Minh Ấn đã nói ở Phẩm thứ hai. Nếu tụng niệm xong, dùng ba Ấn này gia trì thân, hết thấy Chân Ngôn Hạnh Môn đã kết thúc, Pháp Tắc thấy đều viên mãn.

Lại như phương tiện trước, quán chữ Pháp Giới dùng làm tướng của đỉnh đầu, khoác mặc giáp trụ Kim Cương. Do trang nghiêm Bí Mật này liền được tự tính Kim Cương không thể có hư hoại. Chư Hữu nghe âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc va chạm đều quyết định ở A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttara samyakṣambuddha_ Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) , tất cả Công Đức thấy đều thành tựu, cùng với Đại Nhật Tôn ngang bằng không có sai khác.

Tiếp, lại khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp thù thắng. Ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa trang nghiêm. Trước hết, tự thân quán làm Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc trụ Tự Tính của Như Lai. Y phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì, sau đó dùng Tâm Pháp Thí, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng. Hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho Đế Thọ (thọ nhận một cách chân thật) như lời Kệ đã nói là :

Kinh Kim Cương Đỉnh nói
Quán Thế Liên Hoa Nhãn
Liên đồng tất cả Phật
Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư
Bậc tự tại các Pháp
Tùy chọn một danh hiệu
Làm Bản Tính gia trì
Quán Tự Tại Chủng Tử Tâm là :

ॐ मःसमं व वृ हं नमः स ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Sa “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SA

Nghĩa chân thật Tự Môn

Các Pháp không nhiễm dính

Âm thanh đã tuôn ra

Nên tác quán như vậy

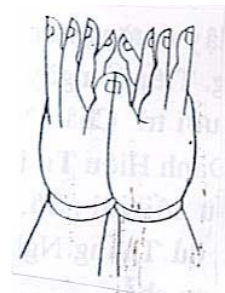
Trong đây, Thân Mật Ấn

Ấy là Liên Hoa Ấn

Như tướng dăng Phu Tòa (Tòa ngời)

Ta đã phân biệt nói

Tiếp, nói Quán Tự Tại Chân Ngôn là :



नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन्
ॐ नमोऽस्मिन्

“ Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Tát bà đát tha nghiêṭ đa phoṭ
lộ cát đát, yết lố noa ma đă, la la la, hàm nhạ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KARUṆA MAYA_ RA RA RA HŪM JAḤ_ SVĀHĀ

Trước dùng chữ Pháp Giới Tâm đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Chân Ngôn Mật Ấn này thêm vào. Tùy sức chịu đựng, đọc tụng Kinh Pháp hoặc tạo Chế ĐỂ (Caitye_Tháp thờ), Man Trà La (Đàn Trường)...Đã làm xong rồi. Tiếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng tướng hòa kính ứng tiếp các nhân sự. Hoặc vì Thân Luân (Quyển thuộc) được chi trì. Tiếp hành Khất Thực (Đi xin ăn) hoặc Đàn Việt (Dànàpati_Thí Chủ) thỉnh, hoặc đã nhận được trong Tăng Chúng. Nên lìa cá thịt, rau thơm hoặc đồ dư thừa khi cúng dường Bản Tôn Chư Phật cho đến mọi thứ để cách đêm bất tịnh, các loại rượu, nước cất từ hoa quả có thể làm cho người say...đều chẳng nên ăn uống.

Tiếp, dâng Bát Thực dùng hiến Bản Tôn. Lại tác Pháp ăn tùy theo ý. Hoặc có dư, liền để ra một phần để cứu kẻ đói giúp người ăn xin. Nên sinh Tâm này :” Ta vì giữ gìn thân thể an ổn hành đạo nên mới dùng Đoạn Thực (Ăn thực phẩm) ấy ví như cho dầu vào trục xe khiến cho xe chẳng hư hỏng để có thể đi đến nơi xa chứ chẳng vì mùi vị thức ăn “.

Thêm bớt Tâm đó với tướng :” Sinh thân đẹp đẽ trang nghiêm “. Sau đó, quán chữ Pháp Giới Tâm làm sạch khắp các thức ăn thanh tịnh. Dùng sự nghiệp Kim Cương gia trì thân mình. Chủng Tử trong đấy như Chân Ngôn chữ NOAN (ॐ _VAM) đã nói.

Lại tụng Thí Thập Lực Minh 8 biến, rồi mới ăn. Nói Minh này là :

नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन् नमोऽस्मिन्

“ Nam ma tát bà bôṭ đà bô đê tát đỏa năm. Án, ma lan nại ni đê
nhụ mang lậṭ ninh, sa ha”

*) NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ OM
VALIM DADE TEJE MALENA_ SVĀHĀ

Người ấy ăn xong, nghỉ ngơi một lúc. Lại nên lễ bái chư Phật, sám hối mọi tội để tĩnh Tâm. Như vậy tu Thường Nghiệp cho đến y theo trước đọc tụng Kinh Điển. Hằng y theo Trụ ấy. Vào lúc cuối ngày cũng lại như vậy. Đầu đêm, sau đêm suy tư Đại Thừa không được gián đoạn. Tiếp, giữa đêm dùng sự nghiệp Kim Cương, như trước mặc áo giáp Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát. Tiếp, nên vận Tâm như Pháp cúng dường, rồi tác niệm là :’*Con vì tất cả chúng sinh, chí cầu đại sự nhân duyên, nên phải yêu hộ thân này, yên nghỉ chốc lát chứ chẳng vì tham đắm ham vui mê ngủ* “

Trước hết, chỉnh thân thể cho ngay thẳng, gác chồng 2 chân lên nhau, nghiêng hông phải rồi nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý xoay trở mà không bị tội. Để khiến cho mau thức dậy thường nên buộc ý tại MINH (Bài Chú)

Lại nữa, chẳng nên nằm nghỉ lâu trên giường. Tiếp, ở ngày khác cũng làm như vậy.

Người trì Chân Ngôn dùng phép tắc chẳng thiếu sót , siêng tu không gián đoạn nên được Danh Hiệu **Tu hạnh Bồ Tát** trong Chân Ngôn Môn.

Nếu đối với : Số, Thời, Tướng Hiện... trì tụng trong Pháp. Tác phương tiện trước cho đến tu đủ Thắng Nghiệp. Do chẳng thành tựu, nên tự nhắc nhở (Cảnh Ngộ) , tinh tiến nhiều hơn chẳng được sinh ý thấp kém (hạ liệt) mà nói là :” Pháp ấy chẳng phải là sở kham của tôi “ Như vậy triển khai chí lực tự lợi lợi tha, thường chẳng ở không. Do Hành Giả cần thành chẳng ngại nghỉ nên Chúng Thánh huyền chiếu Tâm ấy, liền nương theo uy thần kiến lập, được lia các chương. Trong đó có hai việc chẳng nên buông bỏ là :

- 1) Chẳng buông bỏ chư Phật Bồ Tát
- 2) Làm lợi ích vô tận cho Tâm của chúng sinh

Hằng ở trong tất cả Trí Nguyên , Tâm chẳng nghiêng động. Dùng Nhân Duyên này quyết định được thành tựu loại Tất Địa vậy.

Thường y Nội Pháp mà tắm rửa
Chẳng nên chấp trước Pháp tịnh ngoài
Đối với Xúc Thực sinh nghi hối
Như vậy là điều chẳng nên làm
Nếu vì gìn giữ xác thân này
Tùy thời tắm rửa trừ như bản
Ở mọi dòng sông như Pháp dạy
Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng
Dùng Pháp Giới Tâm tịnh sông nước
Tùy dùng Bất Động, Giáng Tam Thế
Chân Ngôn Mật Ấn hộ phương đẳng
Trụ ở Tự Tính Bản Tôn, quán
Lại nên ba chuyển trì đất sạch
Hằng dùng nhất tâm chính tư duy
Niệm Thánh Bất Động Chân Ngôn đẳng
Bậc Trí điềm nhiên nên tắm rửa
Tĩnh Pháp Giới Tâm với Bất Động Chủng Tử, Đạo Ấn đều như trước.
Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm là :

𑖀𑖩𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

“**Nam ma tam mạn đa phật chiết-la nãn. Hạp** “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _HAḤ

Trong đây, HA Tự Môn
Lý Tiếng nói như trước
Có chút phần sai khác
Ấy là tướng Tĩnh Trừ
Giáng Phục Tam Giới Tôn

Nghi thức của Thân Mật
Nên dùng thành sự nghiệp
Ngũ Trí Kim Cương Ấn
Tiếp, nói Giáng Tam Thế Chân Ngôn là :

ॐ मःसमं व ज्ञानं कुरु कुरु विसृज्यं स व न एत न व विसृज्यं न
व न विसृज्यं विसृज्यं न विसृज्यं

“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nản. Ha ha ha, vi tát-ma duệ.
Tát bà đát tha nghiệt đa vi sái dã tam bà phộc, đát-lệ lộ chỉ-dã vĩ nhạ dã,
hàm nhạ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM_ HA HA HA VISMAYE_
SARVA TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVA_ TRAILOKYA VIJAYA
HUM JAḤ_ SVĀHĀ

Như vậy tắm rửa, vẩy tịnh xong
Đủ Tam Muội Gia hộ chi phần
Suy tư chúng Thánh Thiên không tận
Ba lần bụm nước mà dâng hiến
Vì tính thân tâm, lợi người khác
Kính lễ Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lia ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các Căn, đến Tịnh Thất
Hoặc y Thủy Thất (Nhà Thủy Tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi chế nghi như trước
Ba đẳng thân mình làm hạn lượng
Để mong cầu Pháp thượng trung hạ
Hành Giả như vẩy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngừng hết
Quyết định thành tựu nghiên các chương
Nhất Thiết Trí Cú tập thân ấy
Y theo Thế Gian Thành Tựu Phẩm
Hoặc lại theo Kinh khác diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự ấy mà tu hành
Chưa lìa các tướng của Hữu Vi
Đấy là Tất Địa của Thế Gian

Tiếp, nói Vô Tướng tối thù thắng
Bạc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người thâm Tuệ Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu Quả Vô Thượng
Tùy nơi Tín Giải mà quán chiếu
Như Nghi cúng dường của Tâm trước

Với y Tất Địa Lưu Xuất Phẩm
Xuất Thế Gian Phẩm, Du Già Pháp
Đối với câu Duyên Sinh chân thật
Chi Phần Nội Tâm lia Phan Duyên (Duyên bảm nú)
Y phương tiện này mà tu chứng
Thường được thành tựu Xuất Thế Gian

Như Kệ Ưu Đà Na đã nói là :

Pháp Vô Tướng thâm sâu
Tuệ kém chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm Hữu Tướng

Phần trên là sở tập của A Xà Lê trong Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật
Thần Biến Gia Trì Kinh, đầy đủ nghi thức cúng dường xong.

Người truyền độ cần lưu giữ hội ý, lại muốn bớt văn, nên lược bỏ Chân
Ngôn trùng lặp mà triển chuyển dùng. Người tu hành nên tổng quát văn nghĩa
trên dưới vậy.

QUYỂN 7 (Hết)

Hiệu chỉnh xong toàn bộ 7 quyển vào ngày 22 tháng 05 năm 2006

HUYỀN THANH (Nguyễn Vũ Tài)